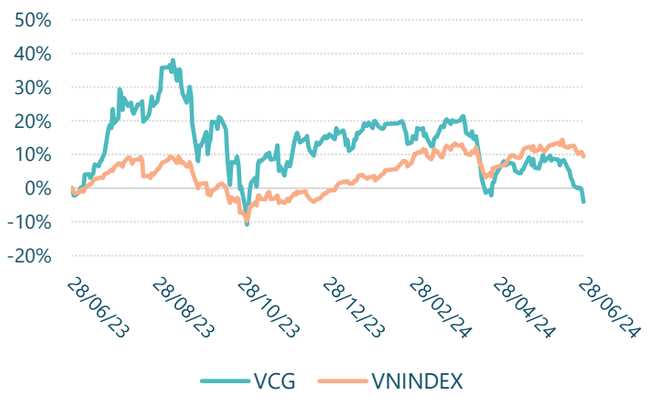
Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HSX: VCG)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	18,250 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-12.1%	**-19.8%**	**-16.6%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	16,964 - 26,250
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	10,924
Số lượng CPLH (CP)	598,593,458
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,899,260
Sở hữu nước ngoài	9.8%
Beta	1.01
EPS	1,386
P/E	13.2

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

2,800

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 150 | 5.6%

YoY: ▼1,769 | -38.7%

Nợ/VCSH

Q2/24

165%

YoY: +/-▼ 6.0%

LN gộp

Q2/24

340

tỷ VNĐ

QoQ: ▼414 | -54.9%

YoY: ▼158 | -31.8%

ROE (TTM)

Q2/24

8.1%

YoY: +/-▼ 0.0%

LN trước thuế

Q2/24

205

tỷ VNĐ

QoQ: ▼363 | -64.0%

YoY: ▼18.0 | -8.2%

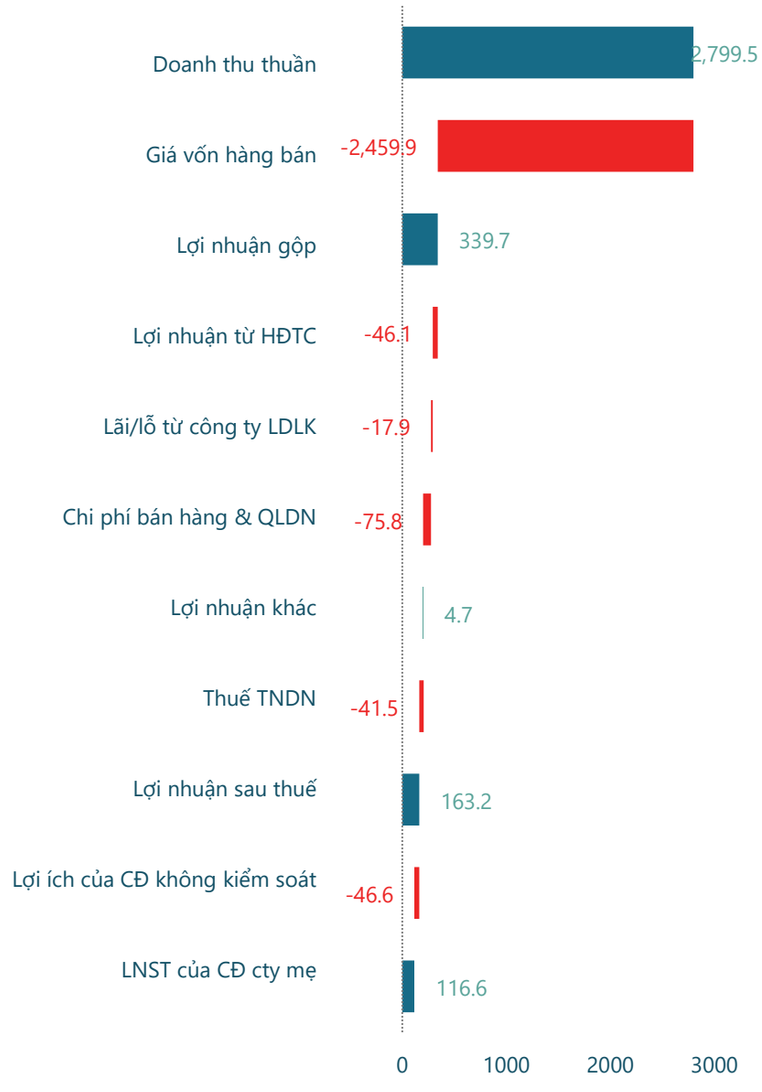
ROA (TTM)

Q2/24

2.8%

YoY: +/-▲ 0.1%

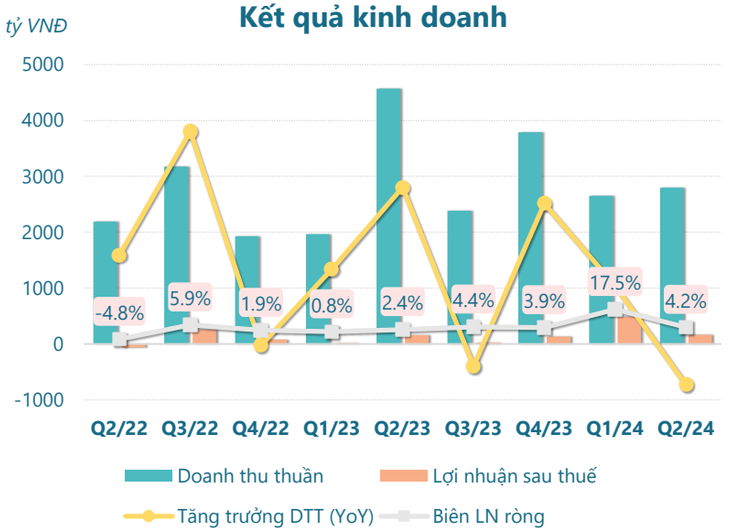
Kết quả kinh doanh Q2/24



Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HSX: VCG)

FireAnt

Kết quả kinh doanh



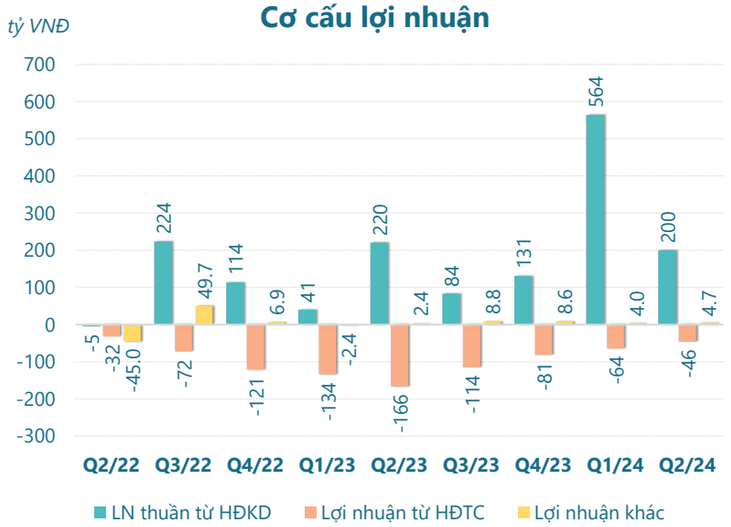
Kết quả kinh doanh của **VCG** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,800 tỷ đồng** giảm đi **38.7%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 163.2 tỷ đồng**, **tăng trưởng 3.04%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **5,449 tỷ đồng** thấp hơn 16.6% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 646.0 tỷ đồng** cao hơn 265% so với cùng kỳ năm trước.

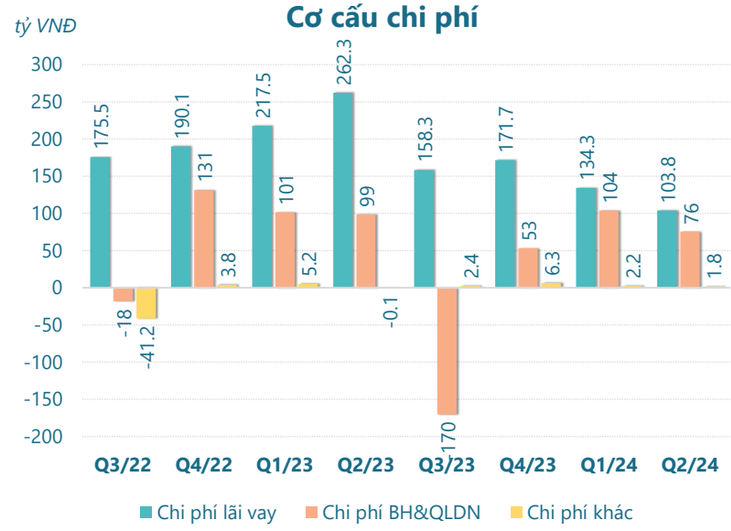
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 199.9 tỷ đồng**, giảm đi 64.6% so với kỳ trước và thấp hơn 9.32% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 46.07 tỷ đồng** tăng thêm 18.03 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 120.0 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 4.73 tỷ đồng**, tăng thêm 18.0% so với kỳ trước và cao hơn 93.1% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **103.8 tỷ đồng** giảm đi 22.7% so với kỳ trước và thấp hơn 60.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **75.76 tỷ đồng** giảm đi 27.2% so với kỳ trước và thấp hơn 23.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **1.77 tỷ đồng** giảm đi 19.9% so với kỳ trước và tăng thêm 1.87 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HSX: VCG)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,800**	**2,650**	**5.6%**	**4,569**	**-38.7%**	**5,449**	**6,534**	**-16.6%**
Giá vốn hàng bán	2,460	1,895	29.8%	4,071	-39.6%	4,355	5,721	-23.9%
Lợi nhuận gộp	340	754	-54.9%	498	-31.8%	1,094	812	34.7%
Doanh thu HĐTC	55.3	70.7	-21.8%	97.4	-43.2%	126	190	-33.8%
Chi phí TC	101	135	-24.9%	263	-61.4%	236	490	-51.8%
Chi phí lãi vay	104	134	-22.6%	262	-60.4%	238	480	-50.4%
LN trong công ty LKLD	**-17.9**	**-22.1**	**18.9%**	**-12.2**	**-47.0%**	**-40.0**	**-51.1**	**21.6%**
Chi phí bán hàng	1.07	24.6	-95.6%	33.3	-96.8%	25.7	48.0	-46.5%
Chi phí QLDN	**74.7**	**79.4**	**-5.9%**	**65.5**	**14.0%**	**154**	**152**	**1.3%**
LN thuần từ HĐKD	200	564	-64.6%	220	-9.1%	764	261	193%
Lợi nhuận khác	**4.73**	**4.01**	**18.0%**	**2.45**	**93.2%**	**8.75**	**0.10**	**8921%**
LN trước thuế	205	568	-64.0%	223	-8.2%	773	261	196%
Lợi nhuận sau thuế	**163**	**483**	**-66.2%**	**158**	**3.3%**	**646**	**177**	**264%**
LNST của CĐ cty mẹ	**117**	**463**	**-74.8%**	**112**	**4.1%**	**580**	**128**	**353%**

